TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2023/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 21 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 322/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1996
Địa chỉ: Số A Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Chí Â, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Số H N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Chí Â.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Chí Â.

Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13-6-2013 và Nguyễn Nguyễn Bảo H1. Sinh ngày 05-01-2016 cho bà H trực tiếp nuôi

dưỡng con chung, ông Â cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và 150.000đ án phí phần cấp dưỡng định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002505 ngày 16-10-2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh.(Đã nộp đủ án phí).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Di Linh;
- Luu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

K’ My Na